

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS -PT

Ngày: 08 - 11- 2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng*

*vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Tuấn

***Các Thẩm phán:*** Bà Nguyễn Thị Dụ

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS – ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M1, tỉnh Hòa Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2021/QĐPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Hòa Bình. “có mặt”

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích N – Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Duy T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình, địa chỉ: Số 1, T1, phường T2, Thành phố H1, tỉnh Hòa Bình. “có mặt”

2. ***Bị đơn:*** Bà Đào Thị M, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm T3, xã V, huyện M1, tỉnh Hòa Bình. “có mặt”

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Công T4; địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T5 – Luật sư Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu T6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình, địa chỉ: Số nhà 15 tổ Y, phường Đ2, Thành phố H1, tỉnh Hòa Bình. “có mặt”

**3. Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M1, tỉnh Hòa Bình, “có mặt”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2020 và Bản khai, Biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, các tài liệu khác và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 30/11/2018, bà Nguyễn Thị H và bà Đào Thị M chót nợ và viết giấy vay tiền, theo giấy vay tiền này, bà M nợ bà H số tiền gốc là 2.100.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 30/08/2018 đến ngày 30/11/2018 là 717.800.000 đồng, cả gốc và lãi đến ngày 30/11/2018 nợ là 2.817.800.000 đồng. Từ ngày 30/11/2018 trở đi tính theo lãi ngân hàng. Trong giấy vay nợ không ghi thời hạn trả nhưng từ tháng 02 năm 2019 bà H đã thông báo cho bà M được biết về việc sẽ đòi nợ số tiền gốc và lãi nêu trên. Sau đó đã đòi nhiều lần nhưng bà M không trả, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu bà Đào Thị M trả nợ tiền gốc là 2.100.000.000 đồng.
- Về tiền lãi: Trong giấy tiền có ghi tính lãi đến ngày 30/12/2018 tổng nợ là: 2.817.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là: 2.100.000.000 và lãi là 717.800.000 đồng. Từ ngày 30/12/2018 trở đi tính theo lãi ngân hàng. Bà H tự nhận thấy nội dung nêu trên là không xác định rõ lãi suất, không xác định được ngân hàng nào và lãi suất của ngân hàng nào nên bà H yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm, tức là 0,83%/tháng đối với số tiền gốc là 2.100.000.000 đồng, thời điểm tạm tính từ ngày 01/9/2018 đến ngày 01/11/2020 là 26 tháng, số tiền là 453.180.000 đồng, tổng tiền gốc và lãi bà H yêu cầu bà Đào Thị M phải trả là 2.553.180.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi như trên, mức lãi suất là 10%/năm, tức là 0.83%/tháng từ ngày 02/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử.

- Trong giấy vay tiền đề ngày 30/8/2018 có sửa chữa ngày tháng đã có giám định của cơ quan có thẩm quyền kết luận là do cùng một người viết ra, mà giấy vay tiền là do bà M viết. Còn phần viết thêm tại dòng thứ 4 từ trên xuống là “và con trai Mai Xuân C và mục ký Mai Xuân C” đã có kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình là không do một người viết ra, bà H cũng thừa nhận do bà H viết thêm. Do vậy không có giá trị pháp lý, bà H không yêu cầu gì liên quan đến Mai Xuân C, không yêu cầu đưa Mai Xuân C vào tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết, hai bên thừa nhận nội dung của

giấy vay tiền và đều thống nhất những chỗ sửa là ngày 30/12/2018 thành 30/11/2018.

Nay bà H yêu cầu bà M trả số tiền 2.100.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 01/11/2020 là 453.180.000 đồng và lãi suất tiếp theo từ ngày 02/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm tính 0.83%/tháng là 115.038.000 đồng, số tiền bà H yêu cầu bà M phải trả là 2.100.000.000 đồng tiền gốc và 568.218.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 2.668.218.000 đồng. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

*Tại bản khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản đối chất, các tài liệu khác và tại phiên tòa bị đơn là bà Đào Thị M trình bày:*

Ngày 30/11/2018, bà Đào Thị M và bà Nguyễn Thị H chót nợ và viết giấy vay tiền, theo đó bà M nợ bà H số tiền gốc là 2.100.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 30/8/2018 đến ngày 30/11/2018 là 717.800.000 đồng, cả gốc và lãi đến ngày 30/11/2018 là 2.817.800.000 đồng. Còn từ ngày 30/11/2018 trở đi tính theo lãi ngân hàng. Trong giấy vay tiền này hai bên không thỏa thuận, xác định rõ là tính theo lãi ngân hàng nào và mức lãi bao nhiêu, đến nay cũng không xác định được. Việc vay nợ này có lập giấy vay tiền ngày 30/8/2018 do bà M viết, lập thành 02 bản có nội dung giống nhau có chữ ký, họ tên của bà M và chữ ký, họ tên của bà H. Giấy vay tiền này hiện nay mỗi người giữ 01 bản gốc. Theo giấy của bà M giữ đã giao nộp cho Tòa án có ghi (...lãi đến ngày 30/11/2018 là tổng nợ...), còn giấy do bà H giữ có sửa chữa và viết thêm, cụ thể tại dòng thứ 7 từ trên xuống, sửa ngày 30/11/2018 thành ngày 30/12/2018 và tại dòng thứ 4 từ trên xuống và dòng thứ 1, thứ 2 từ dưới lên ghi thêm chữ con trai Mai Xuân C, có chữ ký và họ tên Mai Xuân C là con bà M. Do vậy bà M có ý kiến là con trai Mai Xuân C không liên quan.

Tính đến ngày 30/11/2018, cả gốc và lãi bà M còn nợ là 2.817.800.000 đồng. Bà M trình bày đến ngày 01/4/2019 bà M đã trả cho bà H tổng số tiền là 1.917.800.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, đến nay chỉ còn nợ 900.000.000 đồng tiền gốc. Chứng cứ về việc trả số tiền 1.917.800.000 đồng cho bà H ghi trong sổ của bà M vào ngày 01/4/2019 là ngày hai bên chót nợ và trả nợ theo giấy vay tiền nhưng đã bị bà H xé nát vụn, hiện nay không còn. Bà M nghĩ việc bà H xé sổ là có vấn đề nên đến ngày 07/4/2019 bà M đến nhà bà H hỏi cho rõ và đã ghi âm bằng điện thoại di động của bà M, nội dung vợ chồng bà H thừa nhận bà H có được xé sổ của bà M. Bà H yêu cầu bà M trả số tiền 2.100.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 01/11/2020 là 453.180.000 đồng và lãi suất tiếp theo từ ngày 02/11/2020 đến ngày xét xử, bà M không đồng ý mà cho rằng chỉ còn nợ 900.000.000 đồng tiền gốc.

**Ý kiến của Người bảo vệ quyền quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:**

Việc bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Đào Thị M là không có căn cứ. Bởi lẽ trong Giấy vay nợ bà M và bà H đã chốt ngày ngày 30/11/2018 cả gốc và lãi bà M còn nợ bà H là 2.817.800.000 đồng, ngày 01/4/2019 bà M đã trả cho bà H tổng số tiền là 1.917.800.000 đồng, chỉ còn nợ 900.000.000 đồng tiền gốc. Khi trả đã ghi lại vào sổ của bà M nhưng bà H xé nát vụn, hiện nay không còn. Tại bản ghi âm ngày 07/4/2019, bà H thừa nhận có được xé sổ của bà M.

Căn cứ Khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 117 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và chấp nhận một phần yêu cầu của bà H đối với số nợ gốc là 900.000.000 đồng và bị đơn chấp nhận thỏa thuận của hai bên là không trả được 900.000.000 đồng tiền mặt thì sẽ trả bằng hiện vật.

*Tại Bản khai, Biên bản lay lời khai, biên bản đối chất, các tài liệu khác, người làm chứng ông Bùi Văn A trình bày:*

Bùi Văn A là chồng của bà Nguyễn Thị H. Ngày 30/11/2018 bà Đào Thị M có đến nhà vào khoảng 9 giờ sáng và bảo với bà H là thanh toán chốt sổ nợ để ghi giấy vay tiền khác cho tiện theo dõi, do nhiều giấy tờ quá. Khi đi ăn cơm ông Anh thấy trên bàn có nhiều giấy tờ ghi nợ nhưng không xem cụ thể nội dung như thế nào, là những giấy tờ rời nhau chứ không có quyển sổ nào. Đến khoảng hơn 13 giờ 30 phút cùng ngày nghe thấy hai người đang nói chuyện về việc xé giấy tờ, bà M có nói với bà H sao xé giấy tờ của bà M, thì bà H có nói giấy tờ chốt xong rồi ghi giấy vay tiền mới rồi thì xé đi chứ để làm gì vì gia đình kinh doanh khách ra vào nhiều để họ thấy không tiện nên bà H đã xé đi.

Một thời gian sau không nhớ ngày tháng chỉ nhớ trong năm 2019 bà H có quay lại nhà tiếp tục nói về lần xé giấy tờ nêu trên bà H vẫn nói với bà M có nội dung là giấy tờ đó đã xong rồi thì xé đi chứ để làm gì. Trong quá trình giải quyết bà Đào Thị M đã trình bày ngày 01/4/2019 có đến nhà ông A để trả nợ tiền 1.917.800.000 đồng, ông A không biết về việc này, chưa từng thấy bà M mang số tiền này đến trả bà H.

Tại bản án số 04/2021/DS – ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm s khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 469, 357 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H.

Buộc chị Đào Thị M phải trả cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền 1.095.963.000 đồng (một tỷ không trăm chín mươi năm triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng. Trong đó tiền gốc là 900.000.000 (*chín trăm triệu*) đồng và tiền lãi là 195.963.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 22/6/2021 bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS – ST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh Hòa Bình với nội dung: Xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm trong đó có nội dung quyết định việc bà Đào Thị M đã trả nợ số tiền 1.917.000.000đ là không đúng.

Ngày 23/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS, với nội dung cấp sơ thẩm chấp nhận lời khai của bà M đã trả 1.917.000.000 đồng cho bà H, tại phần quyết định của bản án đã tuyên buộc bà Đào Thị M phải trả cho bà H tổng số tiền 1.095.963.000 đồng trong đó tiền gốc là 900.000.000 đồng và 195.963.000 đồng là không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

**- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:**

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà H xác nhận vào ngày 31/01/2019 bà M đã trả nợ cho bà H số tiền gốc 100.000.000 đồng và bà H cũng đã nhận tổng 25.000.000 tiền lãi phát sinh, bà H rút yêu cầu khởi kiện về nội dung này, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của đương sự đã rút.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ý kiến của bà Đào Thị M về việc bà M đã trả cho bà H số tiền 1.917.800.000 đồng vào ngày 01.4.2019 và chỉ còn nợ 900.000.000 đồng là không đúng pháp luật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H,

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và kháng nghị của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đào Thị M trả nợ cho bà H số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm, tức là 0,83%/tháng đối với số tiền gốc được tính từ ngày 01/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/6/2021.

*Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1]. Về tố tụng:**

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện M1, tỉnh Hoà Bình có kháng nghị là hợp lệ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hoàng Công T4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đề nghị xử vắng mặt, tại phiên tòa có mặt bị đơn bà Đào Thị M, bà M cũng đã đồng ý để Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 BLTTDS.

### **[2]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M1, tỉnh Hòa Bình:**

*Về số tiền nợ gốc khi hai bên chốt nợ:* Bà Đào Thị M đã nhiều lần vay tiền của bà Nguyễn Thị H đến ngày 30/11/2018 cả hai chốt nợ và bà M viết giấy vay tiền có nội dung là tính đến ngày 30/8/2018 bà M có nợ bà H số tiền gốc là 2.100.000.000 đồng về số tiền nợ gốc này tại cấp sơ thẩm thống nhất không có ý kiến gì khác, sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về nội dung này do vậy có căn cứ xác định tính đến ngày 30/8/2018 bà M còn nợ bà H số tiền gốc 2.100.000.000 đồng.

*Về thay đổi nội dung khởi kiện của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà H khởi kiện bà M trả số tiền 2.100.000.000 đồng tiền gốc, và tiền lãi 0.83%/tháng tính từ ngày 01/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H thừa nhận vào ngày 31/01/2019 bà M đã trả nợ tiền gốc được 100.000.000 đồng cho bà H và bà H cũng đã nhận tổng số tiền 25.000.000 tiền lãi phát sinh trong khoản vay nợ đã lập ngày 30/11/2018, bà H rút yêu cầu khởi kiện về số tiền đã nhận này, xét thấy việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của đương sự đã rút.

*Về việc trả nợ sau khi chốt nợ:* Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bà Đào Thị M khai:

- Một hôm tôi lên nhà bà H chốt sổ, thì bỏ quên quyền sổ của tôi, sức nhớ ra tôi quay lại thì thấy bà H đã xé những tờ giấy ghi chép rất rõ ràng, tôi nói sao xé đi thì bà H nói chốt rồi thì xé, tôi nói không làm thế được, bà H xin lỗi tôi, tôi tức quá bỏ về. Tôi đồng ý ký nợ gốc 2.1 tỷ vì tôi chưa có tiền trả (có tài sản thế chấp, không lừa đảo) – B1 09 ngày 28/8/2019.

- Ngày 31/01/2019 tôi có trả cho bà H 100.000.000 đồng sau đó có trả 5.000.000 đồng và 10.000.000 đồng đến khoảng tháng 2 tháng 3 năm 2019 bà H đến đòi tiền nhưng tôi không có khả năng trả nợ và có nói với bà H là thế chấp tài sản là đất. Tôi đã trả cho bà H tổng số tiền gốc là 400.000.000 đ tất cả các lần trả nợ tôi ghi vào sổ (B1 19 ngày 28/8/2019).

- Tôi đã vay của bà H nhiều lần và đã trả nhiều lần nhưng không rõ là bao nhiêu, do tôi khó khăn không trả được nên nói là trả bằng tài sản quyền sử dụng đất (B1 29 ngày 18/10/2019)

Bà Nguyễn Thị H khai:

- Chốt nợ đến ngày 30/8/2018 là 2,1 tỷ, đến ngày 31 tháng 01 năm 2019 bà H đã trả được 100.000.000 đồng tiền gốc và 25.000.000 triệu tiền lãi, bà H chưa trả tiền gốc là 2 tỷ. (B1 16 ngày 20/8/2019).

- Sau khi hai bên chốt nợ (ngày 30/11/2018) bà M đi về và có bỏ quên ghi ngày 30/11/2018 tờ giấy thứ hai mà bà M viết bảo tôi ký vào, tôi cầm giấy xem nghĩ là hai bên đã chốt nợ, một lúc sau bà M quay lại hỏi đâu tôi nói xé rồi, sau đó bà M hỏi giấy tôi giữ đâu tôi đưa thì bà M xé, tôi và bà M cãi nhau, tôi bảo bà M viết lại giấy nhưng nội dung đã thay đổi.

Về việc giao nộp tài liệu là File ghi âm do bà M cung cấp: Bà M giao nộp 01 USB vào ngày 18/3/2021 cho Toà án cấp sơ thẩm, sau khi nghe đoạn ghi âm được mở công khai bà H, ông A, bà M đều công nhận đúng là giọng nói và nội dung nói của mình trong đoạn ghi âm (B1 94).

Ngày 22/10/2021 Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình tiến hành mở niêm phong tài liệu 01 USB bà M giao nộp vào ngày 18/3/2021, thể hiện: File ghi âm có thời lượng 05 phút 35 giây, được ghi âm bằng điện thoại của bà M ngày 07/4/2021 tại gia đình bà H.

#### **Đánh giá lời khai của các đương sự và tài liệu:**

Lời khai của bà M là không thống nhất có sự mâu thuẫn về việc đã trả nợ cho bà H sau khi chốt nợ ngày 30/11/2018 khi khai tại cơ quan điều tra công an tỉnh Hoà Bình và quá trình giải quyết tại Toà án sau này.

Bà M cho rằng bà đã trả trả cho bà H số tiền 1.917.800.000 đồng nhưng lời khai ban đầu tại cơ quan công an thì bà đều không khai nội dung trả nợ này mà chỉ nói là không có khả năng trả nợ cho bà H và có nói với bà H là thế chấp

tài sản là đất, ngoài lời khai của bà M thì bà M không cung cấp được tài liệu chứng minh việc đã trả nợ của mình. File ghi âm do bà M giao nộp sau khi Toà án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 18/3/2021, về nội dung đã được Toà án xem xét thể hiện mặc dù bà H có thừa nhận về việc xét giấy tờ của bà M, tuy nhiên không thể hiện nội dung tờ giấy bị xé đã có nội dung gì, không thể hiện được những tờ bị xé ghi việc bà M đã trả bà H số tiền 1.917.800.000, không thể hiện việc trả nợ vào ngày, tháng, năm và địa điểm.

Bà H chỉ thừa nhận xé sổ là xé các trang bà M vay trước ngày 30/8/2018 và bà H xé vào ngày 30/11/2018 sau khi đã chốt nợ, còn ngày 01/4/2019 bà H không gặp bà M và được nhận số tiền nào từ bà M.

Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận ý kiến của bà M về việc bà M đã trả cho bà H số tiền 1.917.800.000 đồng vào ngày 01.4.2019 và chỉ còn nợ 900.000.000 đồng dựa trên các tài liệu chứng cứ nêu trên là không có căn cứ pháp luật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H,

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể xác định:

Bà Đào Thị M còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm, tức là 0,83%/tháng đối với số tiền gốc được tính từ ngày 01/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/6/2021 là:

- Từ ngày 01/9/2018 đến ngày 31/01/2019 (tổng 05 tháng) với số tiền gốc là:  $2.100.000.000đ \times 0,83\% / \times 05 \text{ tháng} = 87.150.000 \text{ đồng}$ ,

- Từ ngày 01/02/2019 đến xét xử sơ thẩm 09/6/2021 lúc này số nợ gốc còn:  $2.000.000.000đ \times 0,83\% \times 28 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 469.780.000 \text{ đồng}$ ;

Tổng cộng các khoản lãi là 556.930.000đ (đã trả được 25.000.000đ do vậy số tiền lãi còn lại là 531.930.000 đồng

Tổng gốc và lãi bà M còn nợ bà H là 2.531.930.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS – ST ngày 09 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình theo hướng như đã nhận định trên.

### **[3]. Về án phí:**

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Đào Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 82.638.000 đồng



Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền số tiền 41.532.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007383 ngày 26/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0000373 ngày 25/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS – ST ngày 09 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26 và điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468, 469, 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về phần yêu cầu bà Đào Thị M trả nợ số tiền gốc 100.000.000đ và 25.000.000đ tiền lãi phát sinh trong khoản vay nợ đã lập ngày 30/11/2018.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Đào Thị M phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền **2.531.930.000 đ** (*hai tỷ năm trăm ba một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh là 531.930.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí:

*Án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn bà Đào Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 82.638.000đ (*tám mươi hai triệu sáu trăm ba tám nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền số tiền 41.532.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007383 ngày 26/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

*Án phí dân sự phúc thẩm:* Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0000373 ngày 25/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (08/11/2021)/.

**Nơi nhận:**

TANDCC tại Hà Nội;

VKSND tỉnh Hòa Bình;

TAND huyện Mai Châu;

VKSND huyện Mai Châu;

Chi cục THADS huyện Mai Châu;

Các đương sự;

Lưu HSVA; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Tuấn**